

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: ...15...../GPXD

1. Cấp cho:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng.
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Lê Lợi và xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, tp. Hải Phòng.

2. Được phép xây dựng công trình: Các hạng mục công trình thuộc Dự án nhà ở xã hội thuộc Dự án Khu đô thị - dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Tràng Duệ, xã Lê Lợi, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương.

- Đơn vị thiết kế: Công ty Cổ phần AHH & Cộng sự.
- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Nguyễn Đức Trung, (Chứng chỉ hành nghề số HTV-00077974 do Hiệp hội tư vấn xây dựng Việt Nam cấp ngày 13/11/2019).
- Đơn vị thẩm tra: Viện khoa học công nghệ xây dựng - Trung tâm các dự án quốc tế và xây dựng (Theo Kết quả thẩm tra số 193/2022/TTQT/03 ngày 21/4/2023).
- Chủ trì thẩm tra: Ông Nguyễn Hữu Quyền (Chứng chỉ hành nghề số BXD - 00104866 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 06/10/2020).
- Đơn vị thẩm định bản vẽ thiết kế thi công: Công ty tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng (Theo Văn bản thông báo kết quả thẩm định Hồ sơ thiết kế xây dựng số 16/2023/TĐ- HCDC ngày 22/04/2023).
- Đơn vị phê duyệt thiết kế thi công: Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng phê duyệt tại Quyết định số 22/2023/QĐ-SHP ngày 23/4/2023.
- Địa điểm xây dựng: Lô NƠ.CN thuộc Dự án Khu đô thị - dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Tràng Duệ, tại xã Lê Lợi và xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Diện tích khu đất: 31.369 m².
- Mật độ xây dựng, cốt nền xây dựng: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.
- Công trình cấp phép xây dựng công trình cụ thể như sau:

2.1 Tòa nhà CT1: Số tầng cao: 15 tầng nổi và 01 tầng hầm; Diện tích xây dựng: 1.297m²; Tổng diện tích sàn nổi 17.819m², diện tích sàn tầng hầm 2.311m²; Chiều cao công trình: 53m (tầng 1 cao: 3,9m; tầng 2 đến tầng 14 mỗi tầng cao: 3,15m; tầng 15 cao: 3,6m; tum cao: 3,45m; tầng hầm cao: 4,2m; tầng 1 cao hơn cốt hệ đường khu đô thị 1,1m).

2.2 Tòa nhà CT2: Số tầng cao: 15 tầng nổi và 01 tầng hầm; Diện tích xây dựng: 1.271m²; Tổng diện tích sàn nổi 17.949m², diện tích sàn tầng hầm 2.120m²; Chiều cao công trình: 53m (tầng 1 cao: 3,9m; tầng 2 đến tầng 14 mỗi

tầng cao: 3,15m; tầng 15 cao: 3,6m; tum cao: 3,45m; tầng hầm cao: 4,2m; tầng 1 cao hơn cốt hệ đường khu đô thị 1,1m).

2.3 Tòa nhà CT3: Số tầng cao: 15 tầng nổi và 01 tầng hầm; Diện tích xây dựng: 1.272 m²; Tổng diện tích sàn nổi 17.950m², diện tích sàn tầng hầm 2.120 m²; Chiều cao công trình: 53m (Tầng 1 cao: 3,9m; tầng 2 đến tầng 14 mỗi tầng cao: 3,15m; tầng 15 cao: 3,6m; tum cao: 3,45m; tầng hầm cao: 4,2m; tầng 1 cao hơn cốt hệ đường khu đô thị 1,1m).

2.4 Tòa nhà CT4: Số tầng cao: 15 tầng nổi và 01 tầng hầm; Diện tích xây dựng: 1.297m²; Tổng diện tích sàn nổi 17.819m², diện tích sàn tầng hầm 2.298m²; Chiều cao công trình: 53m (Tầng 1 cao: 3,9m; tầng 2 đến tầng 14 mỗi tầng cao: 3,15m; tầng 15 cao: 3,6m; tum cao: 3,45m; tầng hầm cao: 4,2m; tầng 1 cao hơn cốt hệ đường khu đô thị 1,1m).

2.5 Tòa nhà CT5: Số tầng cao: 15 tầng nổi và 01 tầng hầm; Diện tích xây dựng: 1.032 m²; Tổng diện tích sàn nổi 13.938m², diện tích sàn tầng hầm 1.861m²; Chiều cao công trình: 53m (Tầng 1 cao: 3,9m; tầng 2 đến tầng 14 cao : 3,15m; tầng 15 cao: 3,6m; tum cao: 3,45m; tầng hầm cao: 4,2m; tầng 1 cao hơn cốt hệ đường khu đô thị 1,1m).

2.6 Tòa nhà CT6: Số tầng cao: 15 tầng nổi và 01 tầng hầm; Diện tích xây dựng: 1.032m²; Tổng diện tích sàn nổi 13.938m², diện tích sàn tầng hầm 1.872m²; Chiều cao công trình: 53m (Tầng 1 cao: 3,9m; tầng 2 đến tầng 14 cao: 3,15m; tầng 15 cao: 3,6m; tum cao: 3,45m; tầng hầm cao: 4,2m; tầng 1 cao hơn cốt hệ đường khu đô thị 1,1m).

2.7 Tòa nhà CT7: Số tầng cao: 15 tầng nổi và 01 tầng hầm; Diện tích xây dựng: 1.032m²; Tổng diện tích sàn nổi 13.938m², diện tích sàn tầng hầm 1.872m²; Chiều cao công trình từ cốt nền đến đỉnh mái 51,9m (tầng 1 cao: 3,9m; tầng 2 đến tầng 14 cao : 3,15m; tầng 15 cao: 3,6m; tum cao: 3,45m); tầng hầm cao: 4,2m; tầng 1 cao hơn cốt hệ đường khu đô thị 1,1m.

2.8 Tòa nhà CT8: Số tầng cao: 15 tầng nổi và 01 tầng hầm; Diện tích xây dựng: 1.032m²; Tổng diện tích sàn nổi 13.938m², diện tích sàn tầng hầm 1.872m²; Chiều cao công trình: 53 m (Tầng 1 cao: 3,9m; tầng 2 đến tầng 14 mỗi tầng cao : 3,15m; tầng 15 cao: 3,6m; tum cao: 3,45m; tầng hầm cao: 4,2m; tầng 1 cao hơn cốt hệ đường khu đô thị 1,1m).

2.9 Tòa nhà CT9: Số tầng cao: 15 tầng nổi và 01 tầng hầm; Diện tích xây dựng: 1.032 m²; Tổng diện tích sàn nổi 13.938m², diện tích sàn tầng hầm 1.861m²; Chiều cao công trình từ cốt nền đến đỉnh mái 53m (Tầng 1 cao: 3,9m; tầng 2 đến tầng 14 cao: 3,15m; tầng 15 mỗi tầng cao: 3,6m; tum cao: 3,45m; tầng hầm cao: 4,2m; tầng 1 cao hơn cốt hệ đường khu đô thị 1,1m).

2.10 Tòa nhà CT10: Số tầng cao: 15 tầng nổi và 01 tầng hầm; Diện tích xây dựng: 1.032 m²; Tổng diện tích sàn nổi 13.938 m², diện tích sàn tầng hầm 1.872 m²; Chiều cao công trình từ cốt nền đến đỉnh mái 53m (tầng 1 cao: 3,9m;

tầng 2 đến tầng 14 mỗi tầng cao: 3,15m; tầng 15 cao: 3,6m; tum cao: 3,45m; tầng hầm cao: 4,2m; tầng 1 cao hơn cốt hệ đường khu đô thị 1,1m).

2.11. Trạm biến áp (03 nhà):

Trạm biến áp số 1,3: Diện tích xây dựng mỗi nhà: 64,66m²; Số tầng cao: 01 tầng; Tổng diện tích sàn mỗi nhà: 64,66m²; Chiều cao công trình: 4,55m.

Trạm biến áp số 2: Diện tích xây dựng nhà: 78,24m²; Số tầng cao: 01 tầng; Tổng diện tích sàn nhà: 78,24m²; Chiều cao công trình: 4,55m.

2.12. Công hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Theo sơ thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt.

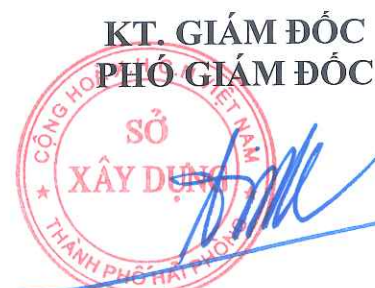
(Có Bản vẽ mặt bằng vị trí và hồ sơ thiết kế kèm theo)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT506426 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/11/2019 cho Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng.

4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Trước khi hết thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, CPXD.



Nguyễn Hoàng Linh

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho chính quyền địa phương và cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 và được sửa đổi năm 2020 thì phải đề nghị Điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:.....

.....

.....

.....

2. Thời gian gia hạn của giấy phép:.....

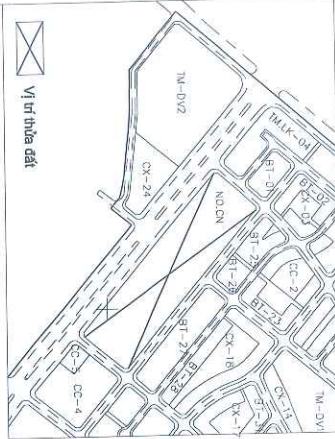
.....

.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 202...

SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

Kèm theo Giấy phép xây dựng số ...15..... GPXD ngày ...28.....tháng...4.....năm 2023
 Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng
 Các hạng mục công trình Dự án Nhà ở xã hội thuộc Dự án Khu đô thị - dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Trảng Duệ



Vị trí thửa đất

GHI CHÚ:

- 1 TÒA CT1
- 2 TÒA CT2
- 3 TÒA CT3
- 4 TÒA CT4
- 5 TÒA CT5
- 6 TÒA CT6
- 7 TÒA CT7
- 8 TÒA CT8

- 9 TÒA CT9
- 10 TÒA CT10
- 11 TRÀM BIẾN ÁP SỐ 1
- 12 TRÀM BIẾN ÁP SỐ 2
- 13 TRÀM BIẾN ÁP SỐ 3

 CÔNG TRÌNH CẤP PHÉP XÂY DỰNG
 PHẠM VI RANH GIỚI KHU ĐẤT
 ĐƠN VỊ ĐO: MÉT (M)

